

khởi kiện; người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh P có văn bản đồng ý việc rút đơn khởi kiện của người khởi kiện.

Việc rút đơn khởi kiện của người khởi kiện và việc người bị kiện đồng ý chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của người khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ Điều 234 Luật Tổ tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 62/2023/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên và đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 42/2024/TLPT-HC ngày 22 tháng 01 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” giữa:

- **Người khởi kiện:** Vợ chồng ông Lê Phi D – sinh năm 1968, bà Vũ Thị T – sinh năm 1968; cùng địa chỉ: Số A T, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Phi D là bà Vũ Thị T.

- **Người bị kiện:**

1. Chủ tịch UBND tỉnh P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh P: Ông Nguyễn Thanh L chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh P.

2. UBND huyện S và Chủ tịch UBND huyện S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T1 chức vụ Phó Chủ tịch UBND huyện S.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện S: Ông Lê Ngọc H chức vụ Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện S.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. UBND thị trấn H, huyện S.

2. Vợ chồng ông Vũ Đức N (chết), bà Nguyễn Thị H1 – sinh năm 1938. Địa chỉ: Số A L, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà H1: Ông Vũ Đức P – sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu phố G, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Vũ Đức N (chết):

1. Ông Vũ Đức P – sinh năm 1970. Địa chỉ: Khu phố G, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên.

2. Bà Vũ Thị Thu H2 – sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà H2: Ông Vũ Đức P – sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu phố G, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên.

3. Ông Vũ Đức L1 – sinh ngày 16/2/1965 và ông Vũ Đức P1 – sinh ngày 15/10/1976, cùng địa chỉ: F E Grešlové M, Z, C.

2. Về án phí:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003990 ngày 16/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên; số tiền còn phải nộp tiếp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

- Ủy ban nhân dân huyện S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

- Ông Vũ Đức P phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003956 ngày 24/10/2023 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên; còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trả lại cho ông Vũ Đức P.

- Hoàn trả cho vợ chồng ông Lê Phi D, bà Vũ Thị T 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 1091 ngày 06/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh P, Ủy ban nhân dân huyện S và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S phải liên đới chịu 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Vợ chồng ông Lê Phi D, bà Vũ Thị T đã nộp đủ nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh P, Ủy ban nhân dân huyện S và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S phải liên đới hoàn trả cho vợ chồng ông Lê Phi D, bà Vũ Thị T 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh P, Ủy ban nhân dân huyện S và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S phải liên đới chịu 5.000.000đ (năm triệu đồng). Vợ chồng ông Lê Phi D, bà Vũ Thị T đã nộp đủ nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh P, Ủy ban nhân dân huyện S và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S phải liên đới hoàn trả cho vợ chồng ông Lê Phi D, bà Vũ Thị T 5.000.000đ (năm triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm

